

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔ LƯƠNG
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2020/HS-ST
Ngày 25 - 6 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔ LƯƠNG – TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Hồng Thê

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Hải

Ông Nguyễn Đình Nhân

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Kỳ

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương tham gia phiên tòa: Ông Bùi Nguyên Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 52 ngày 08 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2020/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Đình T** - sinh ngày 24/9/1993 tại huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An. Tên gọi khác: Không. Nơi cư trú: khối 5, TTĐL, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An. Nghề nghiệp: nhân viên bán hàng; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Giới tính: Nam; Con ông Nguyễn Đình Ch và bà Nguyễn Thị Th; vợ, con: chưa có; Tiền sự, Tiền án: không; Bị tạm giữ từ ngày 30/3/2020 đến ngày 02/4/2020, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

Anh Đào Duy L – sinh năm 1965

Địa chỉ: xóm N, xã M, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

Có mặt tại phiên tòa.

Anh Hoàng Văn H – sinh năm 1984

Địa chỉ: xóm 2, xã T, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Đình T là nhân viên bán hàng của cửa hàng Thế giới di động đóng tại khối 1 thị trấn Đô Lương, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An. Trong ca làm việc từ 15 giờ đến 21 giờ ngày 10/3/2020, T vào trang mạng xã hội Facebook thì thấy một số tài khoản Facebook của khách hàng trước đây đến nhờ T cài đặt lại mật khẩu. Đăng nhập thử, T vào được trang mạng của tài khoản Facebook “*Tám Nguyễn*” (là tài khoản của chị Nguyễn Thị T – sinh năm 1974, trú tại xóm Đ, xã H, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An). Thấy vậy, T nảy sinh ý định nhắn tin cho những người trong danh sách bạn bè tài khoản “*Tám Nguyễn*” để lừa mượn tiền chiếm đoạt.

Vào khoảng 16 giờ 39 phút cùng ngày, khi cửa hàng ít khách đến giao dịch, T đã đăng nhập tài khoản Facebook “*Tám Nguyễn*” và nhắn tin với một số tài khoản trong danh sách bạn bè với nội dung nhờ chuyển số tiền 1.500.000 đồng vào tài khoản để vay vì thiếu tiền mua hàng. Trong số những người nhận tin nhắn có anh Đào Duy L (tài khoản “*Đào Lương*”) nhằm tưởng người nhắn tin là chị T nên đồng ý và được T cung cấp số tài khoản của anh Nguyễn Đình Bình tại Ngân hàng đầu tư và phát triển là 51110000564388 để chuyển tiền. T gọi điện nhờ anh Bình nhận hộ tiền và được anh Bình đồng ý. Sau khi việc chuyển tiền hoàn thành, T đăng xuất khỏi tài khoản Facebook “*Tám Nguyễn*” và tiếp tục làm việc.

Cũng hành vi tương tự, đến khoảng 19 giờ 17 phút cùng ngày, T đăng nhập vào tài khoản Facebook “Nguyễn Thị Hoàn Hoàn” (là tài khoản của chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1987, trú tại xóm T, xã B, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An) và nhắn tin lừa được anh Hoàng Văn H, sinh năm 1984, trú tại xóm 2, xã T, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An (có tài khoản Facebook “*Hoàng Hóa*”) chuyển số tiền 1.500.000 đồng bằng ứng dụng ViettelPay số tài khoản 9704229285810649 sang tài khoản của anh Bình tại Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam.

Đến 19 giờ 32 phút cùng ngày, anh Bình đã chuyển khoản số tiền 3.500.000 đồng (gồm 3.000.000 đồng tiền anh L, anh H chuyển và 500.000 đồng tiền gửi nhờ T mua thẻ điện thoại) đến tài khoản số 104006717661 của Nguyễn Đình T tại Ngân hàng Công thương Việt Nam.

Sau khi biết bị lừa, anh H đã nhờ người liên hệ với anh Bình để lấy lại tiền. Sợ bị phát hiện nên T đã nhờ anh Bình trả lại 1.500.000 đồng cho anh H vào sáng 11/3/2020 và đến 17 giờ 35 phút ngày 19/3/2020, Tú đã chuyển số tiền 1.500.000 đồng trả lại vào tài khoản 51110000016409 của anh Đào Duy L.

Bị anh L tố giác, ngày 30/3/2020, Tú đã đến Công an huyện Đô Lương đầu thú và khai nhận về hành vi phạm tội của mình.

Tại bản cáo trạng số 60/CT-VKS-ĐL ngày 05/6/2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương truy tố bị cáo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo thừa nhận trong ngày 10/3/2020 đã đăng nhập vào hai tài khoản Facebook “*Nguyễn Thị Hoàn Hoàn*” và “*Tám Nguyễn*” để lừa anh Đào Duy L (tài khoản “*Đào Lương*”) và anh Hoàng Văn H (tài khoản Facebook “*Hoàng Hóa*”) chiếm đoạt của mỗi anh 1.500.000 đồng. Bị cáo đã nhờ anh Nguyễn Đình Bình nhận chuyển khoản từ anh H, anh L. Sau khi bị phát giác, bị cáo hoàn trả tiền cho anh L, anh H đầy đủ và ra đầu thú. Bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

- Bị hại anh Đào Duy L, anh Hoàng Văn H vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình điều tra thừa nhận đã nhận lại đầy đủ số tiền bị chiếm đoạt và không yêu cầu gì thêm về phần dân sự. Anh L có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương giữ quyền công tố và kiểm sát xét xử đề nghị: giữ nguyên việc truy tố bị cáo phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; đề nghị áp dụng khoản 1 điều 174; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo mức án từ 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ; đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi tố tụng và quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử:

- Trong quá trình điều tra: Điều tra viên được phân công điều tra đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng về việc kiểm tra, xác minh, lập hồ sơ giải quyết nguồn tin về tội phạm; lập hồ sơ vụ án; hỏi cung bị can; xử lý vật chứng; giao nhận các văn bản tố tụng đúng thời hạn.

- Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Kiểm sát viên đã thực hiện nghiêm túc hoạt động kiểm sát điều tra; tham gia phiên tòa đúng thời gian, địa điểm; công bố bản cáo trạng; tham gia xét hỏi, luận tội, tranh luận và phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án đồng thời thực hiện việc kiểm sát việc tuân theo pháp luật của Tòa án cũng như người tham gia tố tụng trong giai đoạn xét xử.

Do các hành vi tố tụng và quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên đều tuân thủ quy định của Bộ luật tố tụng hình sự nên hợp pháp và được sử dụng làm chứng cứ để Hội đồng xét xử xem xét.

[2] Về nội dung:

Vào lúc 16 giờ 39 phút và 19 giờ 17 phút ngày 10/3/2020, tại cửa hàng Thế giới di động, khối 1 thị trấn Đô Lương, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An, lợi dụng công việc là nhân viên bán hàng hàng, Nguyễn Đình T đã đăng nhập bất hợp pháp và giả danh tài khoản Facebook “*Nguyễn Thị Hoàn Hoàn*” và “*Tám Nguyễn*” nhắn tin lừa mượn tiền anh Đào Duy L và chiếm đoạt được 1.500.000 đồng, lừa mượn tiền anh Hoàng Văn H và chiếm đoạt được 1.500.000 đồng. Mặc dù trị giá tài sản bị chiếm đoạt mỗi lần đều dưới mức tối thiểu để truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của Bộ luật hình sự (2.000.000 đồng) nhưng do các hành vi chiếm đoạt được thực hiện một cách liên tục, kế tiếp nhau về mặt thời gian nên theo hướng dẫn tại tiểu mục a, mục 5 phần II Thông tư liên tịch số 02/2001/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BTP ngày ngày 25 tháng 12 năm 2001 thì trị giá tài sản bị chiếm đoạt xác định được là 3.000.000 đồng nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương để xác định tội danh và khung hình phạt đối với bị cáo.

Xét tính chất vụ án: Hành vi của bị cáo có tính chất và mức độ nguy hiểm không lớn cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ nên cần lên một mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

Tuy nhiên cần xét: trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; khắc phục toàn bộ hậu quả, trả lại tiền cho bị hại (là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự); sau khi phạm tội đã ra đầu thú, bị hại anh L xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo (là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự). Do vậy Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần khi quyết định hình phạt để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật và chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, áp dụng Điều 36 Bộ luật hình sự, cho bị cáo được cải tạo và giáo dục tại địa phương là đủ nghiêm. Trong thời gian bị truy tố, bị cáo mất việc làm nên không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: xét bị cáo không có tài sản nên không cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về dân sự: bị hại đã nhận đầy đủ tài sản, không có yêu cầu gì nên không xem xét.

Vấn đề khác: anh Nguyễn Đình Bình là người nhận tiền chuyển khoản từ anh L và anh H đồng thời chuyển lại cho bị cáo nhưng do anh Bình không biết gì về hành vi phạm tội của bị cáo nên không truy cứu trách nhiệm pháp lý là đúng pháp luật.

Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 174; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình T phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

- Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình T **01 (Một)** năm cải tạo không giam giữ nhưng được trừ 03 ngày tạm giữ (từ ngày 30/3/2020 đến ngày 02/4/2020) = 09 ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ còn phải chấp hành là **11 (Mười một)** tháng **21 (Hai mươi một)** ngày. *Thời điểm bắt đầu tính thời gian cải tạo không giam giữ là ngày Ủy ban nhân dân TTĐL, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An nhận được Bản sao bản án và Quyết định thi hành án.* Không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân TTĐL, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An giám sát giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân TTĐL trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ, bị cáo phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật thi hành án hình sự và một số công việc lao động phục vụ cộng đồng. Thời gian phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong một ngày và không quá 05 ngày trong 01 tuần.

- Về án phí: áp dụng Điều 136, khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Đình T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại anh Đào Duy L và anh Hoàng Văn H có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo; bị hại;
- VKSND huyện Đô Lương;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- CQĐT Công an huyện Đô Lương;
- CQTHAHS huyện Đô Lương;
- CCTHADS huyện Đô Lương;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lưu Thị Hồng Thắm